

**GIẤY PHÉP
KHAI THÁC KHOÁNG SẢN**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, trình tự thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản;

Theo công văn số 6162/BTNMT-ĐCKS ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc khai thác khoáng sản làm vật liệu xây dựng thông thường có thu hồi đá khối trong các mỏ đá granite tại tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 4046/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2013 của UBND tỉnh Bình Định về việc Phê duyệt, điều chỉnh bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản tỉnh Bình Định đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2421/QĐ-UBND ngày 09 tháng 7 năm 2015 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt khu vực không đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh.

Căn cứ Quyết định số 2080/QĐ-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2017 của UBND tỉnh phê duyệt trữ lượng khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường có thu hồi đá khối trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản đá vật liệu xây dựng thông thường có thu hồi đá khối” tại núi Sơn Rái, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 07 tháng 02 năm 2018 của UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Đề án cải tạo phục hồi môi trường của Dự án khai thác và chế biến đá làm vật liệu xây dựng thông thường có thu hồi đá khối tại núi Sơn Rái, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát;

Xét đơn đề nghị cấp phép khai thác khoáng sản số 05/CV-TĐ4 ngày 06 tháng 3 năm 2018 và hồ sơ gửi kèm của Công ty TNHH Thuận Đức 4;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 212/TTr-STNMT ngày 15/3/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty TNHH Thuận Đức 4 (địa chỉ tại tổ 9, khu vực 6, phường Trần Quang Diệu, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định - mã số kinh doanh 4101124369) được khai thác đá làm vật liệu xây dựng thông thường có thu hồi đá khối bằng phương pháp lộ thiên tại núi Sơn Rái, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát với các nội dung như sau:

1. Diện tích khu vực khai thác 2,8ha được giới hạn bởi các điểm khép góc có tọa độ xác định theo Phụ lục số 1 và Phụ lục số 2 Giấy phép này.

2. Trữ lượng khoáng sản huy động khai thác: toàn bộ trữ lượng đá làm vật liệu xây dựng được phê duyệt là 1.049.000 m³, trong đó tận dụng để khai thác đá khối là 81.191 m³ và đá làm vật liệu xây dựng thông thường là 967.809 m³.

3. Công suất khai thác là 30.000 m³/năm đá địa chất làm vật liệu xây dựng, bao gồm:

- Đá làm vật liệu xây dựng thông thường như đá chẻ, đá lôca, đá thủ công,... là 26.500 m³/năm (tương đương đá nguyên khai là 39.750 m³/năm).

- Đá khối làm đá ốp lát là 3.500 m³/năm (tương đương đá nguyên khai là 3.500 m³/năm)..

4. Biên giới mỏ:

- Biên giới trên mặt: diện tích 2,8ha;

- Biên giới dưới sâu: cost +50m.

5. Phương pháp khai thác: lộ thiên, sử dụng phương tiện cơ giới và vật liệu nổ công nghiệp.

6. Thời hạn khai thác: 30 năm kể từ ngày ký, kể cả thời gian đóng cửa mỏ.

Điều 2. Công ty TNHH Thuận Đức 4 có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép khai thác khoáng sản, các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành.

2. Nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; đóng góp kinh phí xây dựng cơ sở hạ tầng trong khai thác khoáng sản theo quy định.

3. Tiến hành hoạt động khai thác khoáng sản đá làm vật liệu xây dựng thông thường có thu hồi đá khối theo đúng tọa độ, mức sâu, trữ lượng, công suất quy định tại Điều 1 của Giấy phép này.

4. Trước khi tiến hành khai thác, phải nộp thiết kế mỏ được lập, thẩm định, phê duyệt theo đúng quy định của pháp luật cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định; báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Định để kiểm tra tại thực địa, xác định tọa độ, mặt bằng khai thác và cắm mốc giới phạm vi khu vực được phép khai thác.

5. Thực hiện đầy đủ nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Phương án cải tạo phục hồi môi trường của Dự án khai thác và chế biến đá làm vật liệu xây dựng thông thường có thu hồi đá khối tại núi Sơn Rái, xã Cát Nhơn, huyện

Phù Cát đã được UBND tỉnh Bình Định phê duyệt tại Quyết định số 400/QĐ-UBND ngày 07/02/2018 và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

6. Trong quá trình khai thác, phải thực hiện đúng và đầy đủ các phương pháp, quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn kỹ thuật, an toàn công trình mỏ, an toàn vật liệu nổ; phải có các biện pháp phòng, chống các sự cố, bảo đảm an toàn lao động và các quy định khác có liên quan về an toàn trong khai thác mỏ. Trường hợp có dấu hiệu không đảm bảo an toàn, phải dừng ngay hoạt động khai thác, chế biến, đồng thời có biện pháp khắc phục kịp thời và báo cáo ngay bằng văn bản cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

7. Việc quản lý, sử dụng khoáng sản khai thác, chế biến phải thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hiện hành. Phải thu hồi tối đa sản phẩm khai thác từ mỏ đá và các sản phẩm khác (nếu có); báo cáo đúng sản lượng khai thác, chế biến, sử dụng khoáng sản theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTNMT ngày 22/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quy trình, phương pháp xác định và các biểu mẫu thống kê sản lượng khai thác thực tế cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

8. Thường xuyên thực hiện việc kiểm soát các khu vực khai thác, chế biến, các công trình phụ trợ và các khu vực khác có liên quan; bảo vệ tài nguyên khoáng sản, bảo đảm an toàn, trật tự mỏ theo quy định của pháp luật.

9. Thực hiện việc đóng cửa mỏ; phục hồi môi trường, đất đai sau khai thác; báo cáo định kỳ trong hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật về khoáng sản và các quy định khác có liên quan.

Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Trước khi tiến hành khai thác, Công ty TNHH Thuận Đức 4 phải thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật có liên quan và các quy định tại Giấy phép này; nộp cho Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương, Sở Xây dựng thiết kế mỏ được người có thẩm quyền phê duyệt theo quy định; đăng ký ngày bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ, ngày bắt đầu khai thác, thông báo về giám đốc điều hành mỏ, kế hoạch khai thác, chế biến tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định./. //

Nơi nhận:

- Công ty TNHH Thuận Đức 4;
- UBND tỉnh;
- Tổng Cục Địa chất và Khoáng sản VN;
- Cục KSHĐ Khoáng sản miền Trung;
- Các Sở: TNMT, XD, CT; NNPTNT;
- Quỹ BVMT;
- UBND H.Phù Cát; UBND xã Cát Nhơn;
- Lưu: VT, K₄

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
ĐẮK CHỨ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Châu



RANH GIỚI, TỌA ĐỘ KHU VỰC KHAI THÁC

(Kèm theo Giấy phép khai thác khoáng sản số **25** /GP-UBND ngày **21** / **3** /2018
của UBND tỉnh Bình Định cấp cho Công ty TNHH Thuận Đức 4)

Diện tích khai thác là 2,8ha được giới hạn các điểm góc có hệ tọa độ VN2000, kinh tuyến trực 111⁰00, múi chiều 6 độ như sau:

ĐIỂM	X(m)	Y(m)
1	1.546.212	300.570
2	1.546.208	300.621
3	1.546.232	300.727
4	1.546.440	300.659
5	1.546.441	300.570